

Sáng kiến: “Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi THCS bộ môn Địa Lý”

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lí do chọn đề tài:

1. Cơ sở lý luận

Năm 1484 vua Lê Thánh Tông giao cho danh sĩ Thân Nhân Trung cùng các quan bộ lễ tiến hành viết các bài văn bia để khắc vào các bia tiến sĩ đầu tiên của Việt Nam trong đó có câu nói rất nổi tiếng “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn” thấm nhuần tư tưởng đó Đảng, nhà nước đã thường xuyên quan tâm đến công tác phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng và đào tạo nhân tài. Có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với các nhà khoa học tài năng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để họ cống hiến và trưởng thành. Công tác đào tạo nhân tài là nhiệm vụ cao cả của toàn xã hội, song trách nhiệm trực tiếp là của những người làm công tác giáo dục, chính vì thế trong những năm gần đây, Bộ giáo dục và đào tạo có nhiều chủ trương mới về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Điển hình như quyết định số: 959/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về đề án Phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010 - 2020, hay thay đổi cách thức thi chọn đội tuyển tham gia các kỳ thi Olympic khu vực và quốc tế. Đặc biệt hàng năm tổ chức Lễ tuyên dương học sinh đoạt giải Olympic quốc tế và học sinh đạt điểm xuất sắc nhất kỳ thi tuyển sinh ĐH. Kính thưa Toàn thể đại hội hay chính sách tuyển thẳng vào đại học cao đẳng nhưng em đạt giải trong các kì thi quốc gia, quốc tế.

Để có những học sinh đạt giải cao thì công tác bồi dưỡng học sinh giỏi (HSG) là một nhiệm vụ quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng nhân tài cho quê hương, đất nước. Bồi dưỡng HSG là một công việc khó khăn và lâu dài, đòi hỏi nhiều công sức của thầy và trò. Trong những năm gần đây, qua các kỳ thi HSG vòng huyện, vòng tỉnh chúng ta đã đạt được những thành công nhất định góp phần vào thành tích chung của toàn trường.

Phát hiện và tuyển chọn học sinh giỏi nói chung và bồi dưỡng HSG môn Địa lí nói riêng, cần được giáo viên thực hiện ngay từ đầu cấp học. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên phải luôn đồng hành cùng học sinh để cùng nhau khám phá, dạy cho học sinh phương pháp tiếp cận vấn đề mới, qua đó phát hiện học sinh có tư chất thông minh. Chú trọng đánh

giá, phát hiện học sinh có tố chất về: kiến thức, kỹ năng và biết liên hệ những kiến thức đã học với tình hình thực tế.

Thực tế môn Địa lí ít được học sinh chú trọng nhưng đây lại là một môn học không phải là dễ, để dạy tốt và học tốt môn Địa lí ở trường phổ thông là một việc khó, thì việc phát hiện và dạy học sinh giỏi môn Địa lí lại càng khó hơn gấp bội, đòi hỏi cả Thầy và Trò phải có một phương pháp dạy và học tập đúng đắn, kết hợp với lòng nhiệt tâm cao thì mới đạt kết quả cao. Học sinh giỏi môn Địa lí không giống như học sinh giỏi của các môn học khác, học sinh giỏi môn Địa lí lại càng không phải là giỏi thuộc các bài Địa lí là được mà các em phải có kiến thức các bộ môn khoa học tự nhiên như; Toán, Lí, Hóa, Sinh. Bởi vì kỹ năng Địa lí cần phải có sự hỗ trợ của các môn học này. Đặc biệt là bộ môn Toán học.

Bên cạnh đó việc xây dựng chương trình bồi dưỡng hiện nay có rất nhiều sách nâng cao và các nguồn tài liệu tham khảo khác song chương trình bồi dưỡng HSG thì chưa có sách hướng dẫn chi tiết, cụ thể từng tiết, từng buổi học như trong chương trình chính khoá. Người giáo viên bồi dưỡng phải chủ động tìm tòi tài liệu, phương pháp sao cho phù hợp với học sinh thực tế từng đơn vị. Vì vậy việc xây dựng chương trình bồi dưỡng là một việc làm hết sức quan trọng và rất khó khăn nếu như chúng ta không có sự tham khảo, tìm tòi và chọn lọc tốt.

Ngoài ra khi chọn đội tuyển học sinh giỏi cho môn Địa lí cũng hết sức khó khăn, vì tư tưởng của các em là thích thi những môn chính như Toán, Lý, Hóa, Anh....Các em được chọn thường không có vị thứ học tập trong lớp, trong trường hay nhưng em bị loại từ những đội tuyển khác.

2. Cơ sở thực tiễn.

Năm học 2015 – 2016 là năm đầu tiên Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Thuận đưa môn Địa lí vào trong hệ thống các môn thi học sinh giỏi cấp tỉnh. Điều đó chứng tỏ rằng môn Địa lí càng ngày càng được các cấp các ngành quan tâm, coi trọng trong việc hình thành kiến thức toàn diện cho học sinh. Từ đó tạo ra được động lực rất lớn cho đội ngũ giáo viên trực tiếp dạy môn này và những học sinh yêu thích sự khám tự nhiên cũng như những vấn đề kinh tế - xã hội.

Trường THCS Sông Phan được xây dựng từ năm 2010, đây là một ngôi trường nằm trên địa bàn xã Sông Phan một xã miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội hết sức khó khăn,

đa số gia đình học sinh đều làm nông nên việc các em học sinh được phụ huynh đầu tư học hành rất hạn chế, chủ yếu là giao phó cho nhà trường. Thời gian để các em đầu cho học tập, nghiên cứu ở nhà hầu như rất ít ỏi vì các em con phải phụ giúp gia đình, đặc biệt là học sinh lớp 9. Số lượng học sinh lớp 9 trong những năm qua cũng rất ít, trường hàng năm chỉ có 2 lớp 9 khoảng hơn 60 học sinh theo học. Trong đó học sinh dân tộc chiếm khoảng 30% tổng số học sinh khối 9. Đa số các em có học lực trung bình, số học sinh có học lực khá giỏi rất ít. Điều đó, gây khó khăn rất lớn cho công tác lựa chọn đội tuyển HSG nói chung và đội tuyển HSG môn Địa lí nói riêng.

Tuy nhiên, trong những năm qua, nhờ những nỗ lực không nhỏ của thầy và trò cùng với sự quan tâm, động viên, khích lệ của Ban giám hiệu Nhà trường, của các ban ngành trên địa bàn, đội tuyển HSG môn địa của trường THCS Sông Phan đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận, Ngay năm đầu tham gia đã có em đạt giải, và những năm tiếp theo luôn là trường có học sinh có học sinh giỏi môn địa dẫn đầu các trường trong huyện. Cụ thể:

Năm học	Số học sinh tham gia	Số học sinh đạt giải	Tỉ lệ
2015-2016	3	1	33,3%
2016 - 2017	6	4	66,7%
2017 - 2018	4	3	75,0%
2018 - 2019	5	4	80,0%

Với những thành tích đã đạt được trong những năm qua, đồng thời cũng là một giáo viên 3 lần liên tiếp đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện (2014-2014, 2016-2017, 2017-2018) và một lần đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (2018-2019) Tôi mạnh dạn đưa hết những kinh nghiệm của bản thân mình vào trong sáng kiến ***“Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi THCS môn Địa lí”*** để các bạn đồng nghiệp tham khảo đồng thời qua sáng kiến của mình tôi cũng muốn được sự đóng góp hơn nữa trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi để bản thân tôi nói riêng và trường của tôi nói chung sẽ có những thành tích cao hơn nữa trong sự nghiệp trồng người của quê hương đất nước.

II. Mục đích nghiên cứu:

- Nâng cao chất lượng trong dạy môn Địa lí và trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn Địa lí.

III. Đối tượng nghiên cứu:

- Đội tuyển học sinh giỏi uqa các năm từ 2015 đến nay.

IV. Phạm vi nghiên cứu:

Sáng kiến kinh nghiệm này được nghiên cứu trong phạm vi bồi dưỡng học sinh giỏi của trường THCS Sông Phan.

VI. Phương pháp nghiên cứu đề tài:

Phương pháp tìm hiểu, quan sát

Phương pháp thống kê và tổng kết kinh nghiệm...



vndoc

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

A. TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG VIỆC DẠY VÀ BỒI DƯỠNG HSG MÔN ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG THCS.

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi.

** Nhà trường:*

- Trong những năm gần đây nhà trường cũng như địa phương đều rất quan tâm đến giáo dục, luôn động viên khen thưởng kịp thời với những giáo viên và học sinh có thành tích cao trong dạy và học.
- BGH nhà trường có kế hoạch chỉ đạo cụ thể và rất quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp.
- Tập thể Hội đồng sư phạm đoàn kết, Tổ chuyên môn luôn có định hướng, đổi mới phương pháp chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi.

** Với giáo viên:*

- Giáo viên có ý thức trách nhiệm trong công việc, luôn tìm tòi, học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết nhiệt tình trong công tác giảng dạy và bồi dưỡng.

** Với học sinh:*

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức học tập tốt, sẵn sàng tiếp thu kiến thức mới (đặc biệt là học sinh đội tuyển).

2. Khó khăn.

Sông Phan là xã miền núi, điều kiện kinh tế – xã hội còn gặp nhiều khó khăn, phụ huynh học sinh lo làm ăn nên sự quan tâm đến con em chưa kịp thời.

Phần lớn học sinh có trung bình, khá gia đình lại muốn các em theo học các môn khoa học tự nhiên.

Số lượng học sinh ít, nhất là học sinh khá, giỏi nên việc lựa chọn đội tuyển rất khó khăn.

Học sinh nông thôn ít có điều kiện mở rộng giao tiếp, rèn luyện kỹ năng, quỹ thời gian dành cho học tập còn ít.

Tâm lý của học sinh cho rằng môn sinh học là môn phụ nên điều này ảnh hưởng nhiều đến quá trình lựa chọn đối tượng bồi dưỡng của giáo viên

Cơ sở vật chất có đầu tư nhưng chưa đủ còn thiếu rất nhiều các tài liệu tham khảo cho giáo viên và sách nâng cao cho học sinh nên giáo viên phải tự trang bị và động viên học sinh mua sắm.

Trường chỉ có một giáo viên chuyên Địa nên rất hạn chế trong việc trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, cũng như phối hợp trong công tác tuyển chọn cũng như công tác bồi dưỡng đội tuyển HSG địa của trường.

II. Thực trạng.

- Việc học Địa lí trong nhà trường hiện nay không được coi trọng đúng mức khi đặt nó bên cạnh các môn khoa học tự nhiên.
- Mặt khác ngành học quan niệm: Học địa nói riêng và học các môn khoa học xã hội nói chung chỉ thành đạt trong phạm vi hẹp, ít có cơ hội tìm việc làm theo nguyện vọng của các môn Khoa học Tự nhiên.
- Trong những năm qua, trên địa bàn huyện, các trường cũng đã quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi môn Địa lí. Song đáng tiếc số học sinh đạt giải cao ở môn này chưa nhiều, chỉ bó hẹp trong một số trường. Điều này có nguyên nhân từ cả hai phía: Trước hết từ **phía người thầy**, do phải bám sát việc thực hiện theo phương pháp, chương trình, người thầy không có điều kiện đầu tư về chiều sâu trong việc cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng làm bài cho học sinh nói chung, học sinh giỏi nói riêng, thời gian phụ đạo cũng hạn chế. **Về phía học sinh**, “Nhân tài” vốn đã hiếm các em lại phải học nhiều môn nên việc đầu tư thời gian tự bồi dưỡng môn Địa lí không được nhiều, quyết tâm đạt giải chưa cao.
- Việc ôn thi chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn không đủ thời gian để trang bị hết kiến thức cho học sinh.

B. MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG THCS.

I. Phát hiện học sinh giỏi địa.

1. Thế nào là học sinh địa lí?

Học sinh giỏi địa trước hết phải là những học sinh :

- Có niềm say mê yêu thích môn học.
- Có tố chất bẩm sinh, tiếp thu nhanh có trí nhớ bền vững, có khả năng phát hiện vấn đề và có khả năng sáng tạo(Có ý tưởng mới trong bài làm)

- Có kĩ năng, tính toán, xử lý số liệu, xâu chuỗi các sự kiện, các yếu tố và các đối tượng địa lí.
- Có khả năng liên hệ và vận dụng và giải thích các hiện tượng ngoài thực tế.

2. Làm thế nào để phát hiện học sinh địa?

Từ quan niệm về HSG nói trên, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi cần được tiến hành từ đầu lớp 6.

Thông qua các bài giảng trên lớp, hệ thống câu hỏi từ cơ bản đến nâng cao và thông qua các bài kiểm tra giáo viên sẽ phát hiện và bồi dưỡng các em. Những nhược điểm lộ ra ở từng học trò phải được nhận biết, những kĩ năng của từng học sinh cần được ghi nhận và trân trọng. Khi chấm bài, thầy cô không chỉ chú trọng những bài chu đáo, khuôn mẫu đầy đủ...mà còn quan tâm đến những bài có thể có chỗ chưa sâu, nhưng có chỗ độc đáo, sâu sắc...phải sửa kỹ, phê kỹ, thật sự nghiêm khắc khi đánh giá và có nhật kí chấm bài. Dĩ nhiên, một bài kiểm tra không thể đánh giá được năng khiếu học địa lí, nhưng đó là sự khởi đầu để định hướng phát hiện, bổ xung ở những bài viết tiếp theo vì việc tuyển chọn HSG không chỉ dừng lại ở một số bài kiểm tra mà phải theo dõi cả quá trình học tập.

II. Công tác bồi dưỡng học sinh học sinh giỏi địa THCS

1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng.

- Trong những kì thi HSG Tỉnh, huyện, cả học sinh trường chuyên và không chuyên đều cùng thi chung một đề. Đó là một điều bất lợi cho cả thầy và trò không chuyên, nhất là những trường miền núi. Song dù khó khăn, giáo viên phải lập ra một kế hoạch bồi dưỡng tối ưu nhất trong điều kiện thời gian cho phép. Sau khi *xây dựng kế hoạch* giáo viên thực hiện kế hoạch bồi dưỡng HSG theo các yêu cầu: Cung cấp kiến thức, hướng dẫn tự học và rèn luyện kĩ năng. Trong đó cung cấp kiến thức và rèn luyện kĩ năng là khâu quan trọng nhất. Mặt khác thời gian ôn thi rất ngắn (40 tiết). Vì vậy giáo viên cần lựa chọn phân bố kiến thức cho phù hợp

Bản thân tôi, qua những năm bồi dưỡng HSG, tôi đã xây dựng phân phối chương trình như sau:

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI GIẢI 19/4 VÒNG TỈNH

Họ và tên : Đinh Minh Quý

Môn bồi dưỡng : Địa lí

Lớp : 9

Thời gian : Từ tuần 5 đến tuần 29

STT	TUẦN	NỘI DUNG BÀI DẠY	SỐ TIẾT	GHI CHÚ
1	5	Kĩ năng sử dụng Atlas Địa Lí		
2	6	Kĩ năng sử dụng bản đồ	2	
3	7	Kĩ năng vẽ, nhận xét biểu đồ (Tiếp theo)	2	
4	8	Kĩ năng vẽ, nhận xét biểu đồ (Tiếp theo)	2	
5	9	Địa lí 6	2	
6	10	Địa lí tự nhiên Việt Nam	2	
7	11	Địa lí tự nhiên Việt Nam (Tiếp theo)	2	
8	12	Địa lí tự nhiên Việt Nam (Tiếp theo)	2	
9	13	Địa lí dân cư - xã hội Việt Nam	2	
10	14	Địa lí dân cư - xã hội Việt Nam (Tiếp theo)	2	
11	20	Địa lí kinh tế Việt Nam	2	
12	21	Địa lí kinh tế Việt Nam (Tiếp theo)	2	
13	22	Địa lí kinh tế Việt Nam (Tiếp theo)	2	
14	23	Địa lí kinh tế Việt Nam (Tiếp theo)	2	
15	24	Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam	2	
16	25	Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam (Tiếp theo)	2	
17	26	Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam (Tiếp theo)	2	
18	27	Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam (Tiếp theo)	2	
19	28	Địa lí các vùng kinh tế Việt Nam (Tiếp theo)	2	
20	29	Địa lí Bình Thuận	2	
Tổng cộng			40	

2. Những kiến thức cơ bản cần bồi dưỡng.

Bám sát nội dung hướng dẫn của sở giáo dục và đào tạo số 288/SGDDT- GDTrH về việc Kết luận Hội thảo chuyên đề bồi dưỡng HSG môn Địa lí THCS tỉnh bình Thuận năm học 2015 -2016.

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 288 /SGDDT-GDTrH
V/V Kết luận Hội thảo chuyên đề
bồi dưỡng HSG môn Địa lý THCS
Năm học 2015 – 2016

Bình Thuận, ngày 19 tháng 02 năm 2016

Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thị xã, thành phố.

Trong các năm học qua, kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 THCS tỉnh Bình Thuận môn Địa lý và môn Lịch sử không tổ chức thi. Năm học 2015 – 2016, lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo đã quyết định trong kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh tổ chức có thêm môn Lịch sử và Địa lý, nhằm tạo phong trào thi đua học tập và phát huy năng khiếu cho những học sinh có sở thích ở hai môn học này.

Trên tinh thần đó, Sở đã tổ chức chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi cho đội ngũ giáo viên cốt cán và tổ trưởng môn Địa lý ở tất cả các trường THCS trong toàn tỉnh, nhằm cung cấp kiến thức, tài liệu, định hướng nội dung và phương pháp bồi dưỡng học sinh.

Qua hội thảo, Ban nội dung đã chuyển tải tất cả tài liệu về kiến thức và kỹ năng bồi dưỡng HSG cho các thành viên tham dự hội thảo. Đề nghị lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo cho các trường có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các môn nói chung, riêng môn Địa lý với những nội dung cơ bản sau:

I. Về kỹ năng

1. Bồi dưỡng sử dụng các loại biểu đồ

- Biểu đồ kết hợp: cột với đường; đường với đường;
- Biểu đồ cơ cấu: Miền, cột chồng, tròn;
- Biểu đồ tăng trưởng: đường lấy năm gốc bằng 100%.

2. Khi vẽ một biểu đồ cần đảm bảo đầy đủ các yêu cầu:

- Tên biểu đồ, chú dẫn, thước tỉ lệ, chỉ số và đơn vị.
- Biểu đồ vẽ chính xác.
- Biểu đồ vẽ đẹp, rõ ràng, đúng quy định.

Giáo viên hướng dẫn học sinh về dấu hiệu nhận biết và phương pháp vẽ các loại biểu đồ

3. Phương pháp vẽ các loại biểu đồ

- Hình tròn :
 - + Lấy tia 12 làm chuẩn và vẽ theo chiều kim đồng hồ, theo thứ tự đối tượng.
 - + Sử dụng thước đo độ để vẽ (tính bán kính).
- Biểu đồ miền: chú ý thời gian trên trục hoành.
- Biểu đồ cột kết hợp đường:
 - + Vẽ cột trước, vẽ đường sau.

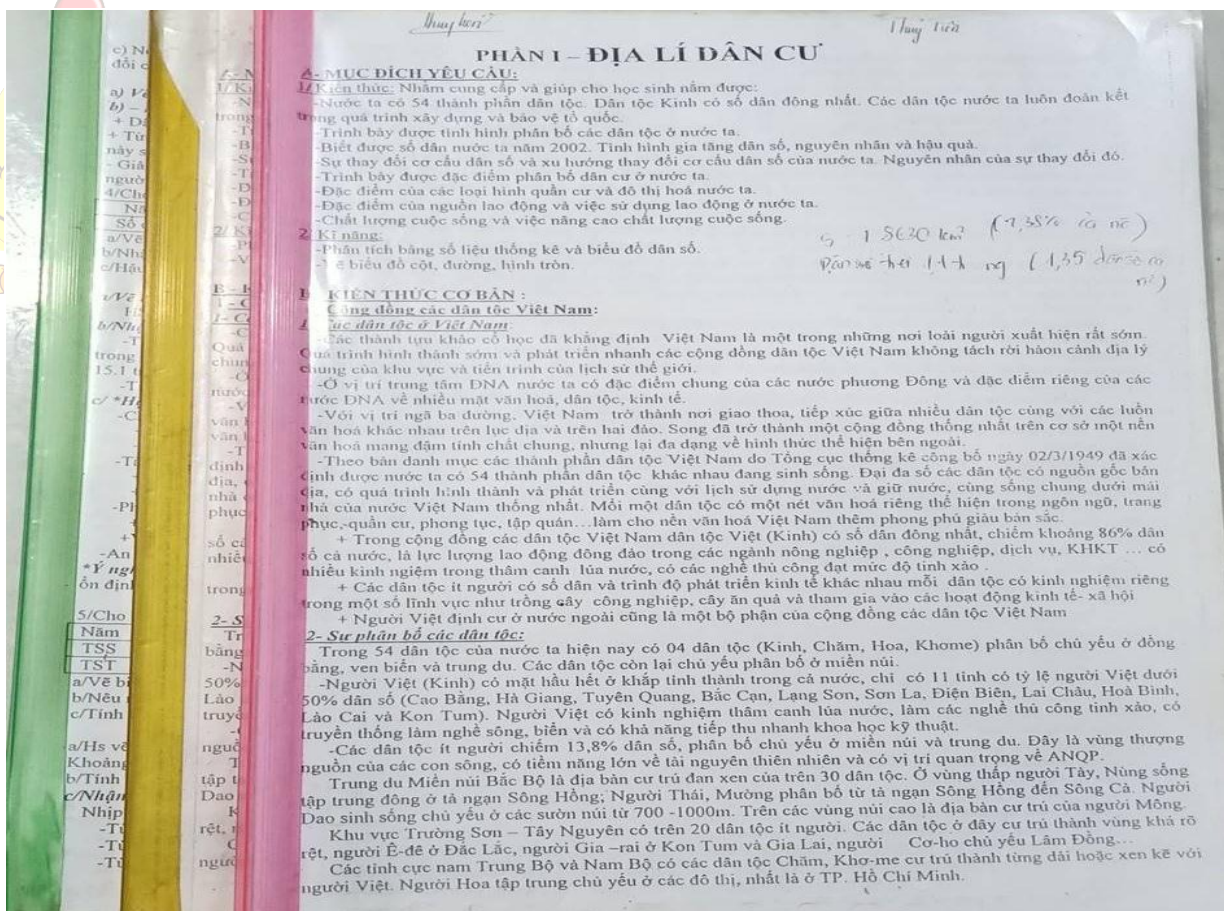
Công văn số 288/SGDDT- GDTrH về việc Kết luận Hội thảo chuyên đề bồi dưỡng HSG môn Địa lí THCS tỉnh bình Thuận năm học 2015 -2016,

3. Tài liệu bồi dưỡng

Tài liệu tối quan trọng và xuyên suốt quá trình ôn thi là: Sách giáo khoa và sách giáo viên Địa lý từ lớp 6-9. Đây là tài liệu cơ bản nhất mà giáo viên và học sinh cần bám sát trong quá trình ôn thi mà không có một tài liệu nào có thể thay thế được. Tuy nhiên, do trong sách giáo khoa, nhất là phần dân cư, kinh tế - xã hội ở lớp 9, số liệu ko được cập nhật thường xuyên nên phải cung cấp số liệu mới cho học sinh.

Ngoài ra trong quá trình ôn luyện giáo viên cần có thêm các tài liệu tham khảo như:

- Atlat địa lí
- Bản đồ địa lí, quả địa cầu.
- Tài liệu rèn luyện kỹ năng thực hành (Do Bộ giáo dục biên soạn)
- Giáo trình : Địa lý tự nhiên Việt nam (Do tác giả Lê Bá Thảo biên soạn)
- Giáo trình : Trái Đất (Do nhóm tác giả của trường ĐHSP Hà Nội biên soạn)
- Các đề thi học sinh giỏi các cấp môn Địa lý của các huyện và của các tỉnh thành, đề thi học sinh giỏi tỉnh Bình Thuận 2016, 2017, 2018, 2019.



Tài liệu do tác giả biên soạn

III. Một số nội dung kiến thức cần chú ý trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi THCS

Khi ôn luyện cần ôn tập đầy đủ từ dễ đến khó không luyện tủ kiến thức mà cần khắc sâu những trọng tâm, trọng điểm. Từ đó học sinh liên tưởng, toả ra các kiến thức khác khi cần vận dụng.

Theo kinh nghiệm của bản thân trong nh-ng năm qua, giáo viên cần bồi d-ỡng những kiến thức sau:

1. Đối với kiến thức lớp 6:

Trong những năm qua, thông qua các đề thi học sinh giỏi, đặc biệt là các đề thi của tỉnh bình thuận, tôi nhận thấy đề thi ra rất rộng, không tập trung vào kiến thức trọng tâm nào, nên việc bồi dưỡng kiến thức lớp 6 có thể chúng ta nên đi theo từng bài cụ thể, mỗi bài cần cho học sinh nắm một số kiến thức cơ bản và vận dụng kiến thức đó để giải quyết một số nội dung sau:

Tên bài	Nội dung
Tỉ lệ bản đồ	1. Bạn An đi từ địa điểm A đến địa điểm B, nhưng bạn không biết đoạn đường dài bao nhiêu km. Trên tay bạn An có bản đồ với tỉ lệ là 1: 300.000. Trên bản đồ khoảng cách từ địa điểm A đến địa điểm B là 10 cm. Vậy em hãy giúp bạn An tính đoạn đường trên dài bao nhiêu km?
Sự vận động tự quay quanh trục của Trái Đất và các hệ quả	2. Một bức điện được đánh từ Mát-xcơ-va lúc 12 giờ (giờ Mát-xcơ-va) đến Hà Nội, sau 2 phút thì ở Hà Nội nhận được điện (biết rằng, Hà Nội ở khu vực giờ thứ 7, Mát-xcơ-va ở khu vực giờ thứ 3). Hỏi Hà Nội nhận được điện lúc mấy giờ (giờ Hà Nội)? 3. Vì sao thấy Mặt Trời mọc ở phía Đông và lặn ở phía Tây? 5. Nếu Trái Đất ngừng chuyển động thì sinh ra hệ quả gì?
Sự chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời	6. Vì sao nói “đêm tháng 5 chưa nằm đã sáng, ngày tháng 10 chưa cười đã tối”? 7. Giải thích các câu thơ sau: Thời gian thấm thoát thoi đưa. Hết trưa lại tối, hết ngày lại đêm. Đông qua xuân lại tới liền. Hè về rục rờ, êm đêm thu sang.
Tác động của nội lực và ngoại lực trong việc hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.	9. Vì sao nội lực và ngoại lực là 2 lực đối nghịch nhau ?
Các mỏ khoáng sản	10. Loại khoáng sản nào là quý giá nhất thế giới? Kể tên 5

	loại khoáng sản có trữ lượng lớn ở Việt Nam?
Lớp vỏ khí	12. Vì sao Bình Thuận không mát mẻ như Đà Lạt, biết Đà Lạt cao hơn Sa Đéc 1500m?
Thời tiết, khí hậu và nhiệt độ không khí	14. Vì sao gần biển mùa hạ mát mẻ, mùa đông ấm hơn so với xa biển?
Khí áp và gió trên Trái Đất	15. Vì sao ở vĩ độ 60B và 60N có nhiệt độ thấp nhưng hình thành khí áp thấp?
Hơi nước trong không khí. Mưa.	16. Nếu hơi nước trong không khí là $24 \text{ g} / \text{m}^3$ ở 30°C thì nó đạt bao nhiêu %? Với độ ẩm như trên, cho biết phòng học có chiều dài 12m rộng 8m cao 3m thì có bao nhiêu gam hơi nước trong phòng học đó? 17. Vì sao có lúc bầu trời ít mây mưa nhưng lại mưa lớn, có lúc rất nhiều mây mưa nhưng lại không mưa? 18. Vì sao sương muối gây hại cây trồng? Vì sao Bình Thuận không có sương muối
Biển và đại dương	19. Vì sao nước biển mặn mà nước sông ngọt? Thủy triều có những lợi ích gì? 20. So sánh sóng thần và sóng biển.

2. Đối với kiến thức lớp 8:

Trọng tâm là Phần tự nhiên Việt nam đặc biệt là: Khí hậu, địa hình, sông ngòi, hình dạng lãnh thổ, các khu vực tự nhiên. Học sinh phải biết so sánh đặc điểm của từng khu vực, đặc biệt giáo viên phải cho học sinh nắm chắc kiến thức, biết tư duy logic cái sau là hệ quả của cái trước, biết cách chứng minh lập luận và giải quyết vấn đề. Nắm rõ các đặc điểm tự nhiên và giả thích vì sao lại có các đặc điểm đó. Ví dụ: Giải thích được vì sao nước ta lại có khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm; vì sao địa hình nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa; vì sao sông ngòi nước ta chủ yếu là sông nhỏ, ngắn, dốc... Đồng thời cần chú ý các câu hỏi ở sau các bài học, vì những câu hỏi đó có tính tư duy và vận dụng rất cao.

3. Đối với kiến thức lớp 9:

Là nội dung rất quan trọng trong công tác bồi dưỡng HSG, bao gồm: Địa lí dân cư, địa lí kinh tế, địa lí vùng miền.

Trong phần này, học sinh cần cập nhật được các số liệu mới liên quan đến kinh tế - xã hội, vì số liệu trong sách giáo khoa đã cũ, biết những thuận lợi, khó khăn, vai trò của dân cư, các ngành kinh tế cũng như so sánh giữa các vùng miền...

4. Kỹ năng vẽ và nhận xét biểu đồ:

Mặc dù đây là một phần rất quan trọng và không thể thiếu trong các đề thi HSG qua các năm nhưng trong phân phối chương trình lại không có tiết nào hướng dẫn cho học sinh kỹ năng nhận biết, vẽ và nhận xét biểu đồ. Vì vậy nó thường gây khó khăn và lúng túng cho học sinh, thậm chí cho cả giáo viên khi gặp các dạng này, bằng kinh nghiệm của mình, tôi xin đưa ra một số phương pháp nhận biết, xử lý số liệu, vẽ và nhận xét biểu đồ như sau:

- Tất cả các dạng bài tập này thường trải qua 4 bước:

+ Dấu hiệu nhận biết biểu đồ: Cần chú ý yêu cầu của đề bài vẽ biểu đồ thể hiện cái gì (Cơ cấu, tốc độ, sản lượng, diện tích, quy mô, so sánh...) để nhận diện dạng biểu đồ thích hợp với yêu cầu của bài.

+ Xử lý số liệu: Đổi số liệu tuyệt đối (nghìn con, triệu con, nghìn ha, triệu ha....) ra số liệu tương đối (%), đổi % ra số độ để vẽ (biểu đồ hình tròn)....

+ Vẽ biểu đồ: Cần chính xác, khoa học, mỹ thuật, hợp lí và cân đối. Biểu đồ phải có bảng chú thích, tên biểu đồ (Tên biểu đồ phải trả lời được 3 câu hỏi: biểu đồ thể hiện cái gì? Biểu đồ thể hiện ở đâu? biểu đồ thể hiện vào thời gian nào?)

+ Nhận xét và giải thích: Tùy vào từng loại biểu đồ và bảng số liệu để nhận xét cho phù hợp.

Sau đây tôi xin trình bày cụ thể dấu hiệu nhận biết, cách vẽ cũng như nhận xét giải thích biểu đồ:

*** Vẽ biểu đồ tròn:**

Khi nào vẽ biểu đồ tròn?

Khi đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ tròn.

Trong đề bài có từ cơ cấu (nhưng chỉ có 1, 2 hoặc 3 năm) ta vẽ biểu đồ tròn. Muốn vậy đòi hỏi học sinh phải có kỹ năng nhận biết về các số liệu trong bảng, bằng cách người học phải biết xử lý số liệu (hoặc đôi lúc không cần phải xử lý số liệu khi bảng số liệu cho sẵn %) ở bảng mà có kết quả cơ cấu của nó đủ 100 (%) , thì tiến hành vẽ biểu đồ tròn.

Cách tiến hành:

Chọn trục gốc: để thống nhất và dễ so sánh, ta chọn trục gốc là một đường thẳng nối từ tâm đường tròn đến điểm số 12 trên mặt đồng hồ.

Khi vẽ cần phải có kỹ năng vẽ theo chiều kim đồng hồ, điểm xuất phát 12 giờ. Để vẽ cho chính xác ta lấy từng tỉ lệ % của từng đối tượng $\times 3,6^0$, Sau đó dùng thước đo độ vẽ lần lượt các yếu tố theo bảng số liệu đã cho.

Cuối cùng là chú thích và ghi tên biểu đồ.

Tên biểu đồ: ghi phía trên biểu đồ hay phía dưới biểu đồ cũng được.

Chú thích: ghi bên phải hoặc phía dưới biểu đồ.

Lưu ý: chú thích không nên ghi chữ, đánh ca-rô, vẽ trái tim, mũi tên, ngoáy giun, ... sẽ làm rối biểu đồ. Mà nên dùng các đường thẳng, nghiêng, bỏ trắng...

Đối với số liệu tuyệt đối sau khi xử lí ra % thì ta phải tính đến bán kính đường tròn theo công thức sau:

$$\frac{S_1}{S_2} = \frac{R_2}{R_1} \rightarrow R_2 = \frac{S_1 \times R_1}{S_2}$$

(Chú ý: các em cũng có thể lấy số liệu thô của năm sau chia cho năm trước để biết được nó gấp bao nhiêu lần rồi sau đó ta chọn bán kính đường tròn tùy thích, dựa vào đó mà vẽ bán kính đường tròn thứ hai)

R_1 tự cho bao nhiêu cm cũng được (thông thường 20 cm)

S_1 là số liệu tuyệt đối của năm đầu tiên

S_2 là số liệu của năm sau.

Nhận xét:

Khi chỉ có 1 đường tròn: ta nhận xét về thứ tự lớn nhỏ. Sau đó so sánh.

Khi có 2 đường tròn trở lên :

Ta nhận xét **tăng hay giảm trước**, nếu đường tròn thì thêm liên tục hay không liên tục, tăng (giảm) bao nhiêu.

Sau đó nhận xét về nhất, nhì, ba... của các yếu tố trong từng năm. Nếu **giống nhau** thì ta gom chung lại cho các năm một lần thôi.

Cuối cùng cho kết luận về mối tương quan giữa các yếu tố.

Chọn trục gốc: để thống nhất và dễ so sánh, ta chọn trục gốc là một đường thẳng nối từ tâm đường tròn đến điểm số 12 trên mặt đồng hồ.

Khi vẽ cần phải có kỹ năng vẽ theo chiều kim đồng hồ, điểm xuất phát 12 giờ. Mỗi % là $3,6^0$, Sau đó vẽ lần lượt các yếu tố mà đề bài cho.

Cuối cùng là chú thích và ghi tên biểu đồ.

Tên biểu đồ: ghi phía trên biểu đồ hay phía dưới biểu đồ cũng được.

Chú thích: ghi bên phải hoặc phía dưới biểu đồ.

Lưu ý: chú thích không nên ghi chữ, đánh ca-rô, vẽ trái tim, mũi tên, ngoáy giun,... sẽ làm rối biểu đồ. Mà nên dùng các đường thẳng, nghiêng, bỏ trắng...

*** Vẽ biểu đồ cột :****Khi nào vẽ biểu đồ cột ?**

Khi đề bài yêu cầu cụ thể là hãy vẽ biểu đồ cột ... thì không được vẽ biểu đồ dạng khác mà phải vẽ biểu đồ cột.

Đối với dạng biểu đồ cột thông thường ta gặp đề bài yêu cầu là vẽ biểu đồ thể hiện tình hình phát triển của dân số, thể hiện sản lượng thủy sản (tỉ trọng sản lượng thủy sản(%), so sánh mật độ dân số của các vùng, so sánh sản lượng khai thác than, dầu khíso sánh về các loại sản phẩm của các vùng (hay giữa các quốc gia) với nhau.

Tuy nhiên, chúng ta phải xử lý số liệu (về % theo nguyên tắc tam suất tỉ lệ thuận) khi đề yêu cầu thể hiện tỉ trọng sản lượng...

Ngoài ra, biểu đồ cột còn có nhiều dạng như: Cột rời(cột đơn), cột cặp(cột nhóm), hay cột chồng. Vì vậy đòi hỏi học sinh phải làm nhiều dạng bài tập này thì các em sẽ có kinh nghiệm và sự hiểu biết để nhận dạng nó và vẽ loại biểu đồ cột nào cho thích hợp.

Lưu ý: Đối với biểu đồ cột chồng thì thông thường bảng số liệu cho có cột tổng số (nhưng phải xử lý số liệu về % nếu đề bài không cho %)

Cách tiến hành vẽ biểu đồ cột:

Dựng trục tung và trục hoành:

Trục tung thể hiện đại lượng(có thể là %, hay nghìn tấn, mật độ dân số, triệu người...). Đánh số đơn vị trên trục tung phải cách đều nhau và đầy đủ (tránh ghi lung tung không cách đều)

Trục hoành thể hiện năm hoặc các nhân tố khác (có thể là tên nước, tên các vùng hoặc tên các loại sản phẩm).

Vẽ đúng trình tự đề bài cho, không được tự ý từ thấp lên cao hay ngược lại, trừ khi đề bài yêu cầu.

Không nên gạch ---- hay gạch ngang , từ trục tung vào đầu cột vì sẽ làm biểu đồ rườm rà, thiếu tính thẩm mỹ. Hoặc nếu có gạch thì sau khi vẽ xong ta phải dùng tẩy viết chì xóa nó đi.

Độ rộng (bề ngang) các cột phải bằng nhau.

Lưu ý sau khi vẽ xong rồi nên ghi số lên đầu mỗi cột để dễ so sánh các đối tượng.

Cuối cùng là chú thích và ghi tên biểu đồ.

Tên biểu đồ: ghi phía trên biểu đồ hay phía dưới biểu đồ cũng được.

Chú thích: ghi bên phải hoặc phía dưới biểu đồ.

Lưu ý: Đối với dạng biểu đồ thể hiện nhiều đối tượng khác nhau thì ta phải chú thích cho rõ ràng.

Nhận xét :

Trường hợp cột rời (cột đơn):

Bước 1: Xem xét năm đầu và năm cuối của bảng số liệu hoặc biểu đồ đã vẽ để trả lời câu hỏi tăng hay giảm? và tăng bao nhiêu? (lấy số liệu năm cuối trừ cho số liệu năm đầu hay chia cũng được)

Bước 2: xem xét số liệu cụ thể ở trong (hay trong các năm cụ thể) để trả lời tiếp là tăng hay giảm liên tục hay không liên tục ? (lưu ý năm nào không liên tục)

Bước 3: Nếu liên tục thì cho biết giai đoạn nào nhANH, giai đoạn nào CHẬM , nếu không liên tục thì năm nào không liên tục.

Trường hợp cột đôi , ba...(có từ hai yếu tố trở lên): Nhận xét từng yếu tố một, giống như trường hợp 1 yếu tố (cột đơn). Sau đó kết luận (có thể so sánh hay tìm yếu tố liên quan giữa các cột)

Trường hợp cột là các vùng, các nước: Ta nhận xét cao nhất, nhì...thấp nhất, nhì.. (nhớ ghi đầy đủ các nước, vùng). Rồi so sánh giữa cái cao nhất với cái thấp nhất, giữa đồng bằng với đồng bằng, giữa miền núi với miền núi...

*** Vẽ biểu đồ đường (đồ thị):**

Khi nào vẽ biểu đồ đường?

Khi đề bài yêu cầu: hãy vẽ biểu đồ đồ thị tả...", "hãy vẽ ba đường biểu diễn..." ta bắt buộc phải vẽ biểu đồ đường.

Khi đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ thể hiện tốc độ phát triển kinh tế hay tốc độ gia tăng dân số, chỉ số tăng trưởng, tỉ lệ gia tăng tự nhiên của dân số.... thể hiện rõ qua nhiều năm từ...1991, 1992, 1993....2002.... Mặc dù, nó cũng có tỷ lệ 100% nhưng không thể vẽ biểu đồ hình tròn được. Lí do phải vẽ nhiều hình tròn, thì không có tính khả thi với yêu cầu của đề bài.

Cho nên chúng ta vẽ dạng biểu đồ đường để dễ nhận xét về sự thay đổi của các yếu tố trên một đường cụ thể đó và dễ nhận xét về thay đổi của các yếu tố nói trên hay các dạng yêu cầu khác của đề bài.

Cách vẽ biểu đồ đường:

Dựng trục tung và trục hoành:

Trục tung: Thể hiện trị số của các đối tượng (trị số là %), góc tọa độ có thể là 0, có thể là một trị số ≤ 100 . Hoặc đôi khi trục tung không phải là trị số % mà là các giá trị khác tùy theo yêu cầu của đề bài.

Trục hoành: Thể hiện thời gian (năm), góc tọa độ trùng với năm đầu tiên trong bảng số liệu.

Xác định tọa độ các điểm từng năm của từng tiêu chí theo bảng số liệu, rồi nối các điểm đó lại và ghi trên các điểm giá trị của năm tương ứng.

Nếu có hai đường trở lên, phải vẽ hai đường phân biệt và chú thích theo thứ tự đề bài đã cho.

Ghi tên biểu đồ bên dưới.

Ví dụ: (Bài 2 trang 38 sgk địa lý 9)

Dựa vào bảng sau, vẽ trên cùng hệ trục tọa độ bốn đường biểu diễn thể hiện chỉ số tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm qua các năm 1990,1995,2000,2002.

Năm	Trâu (nghìn con)	Chỉ số tăng trưởng (%)	Bò (nghìn con)	Chỉ số tăng trưởng (%)	Lợn (nghìn con)	Chỉ số tăng trưởng	Gia cầm (nghìn con)	Chỉ số tăng trưởng
-----	------------------------	---------------------------------	----------------------	---------------------------	-----------------------	--------------------------	---------------------------	--------------------------

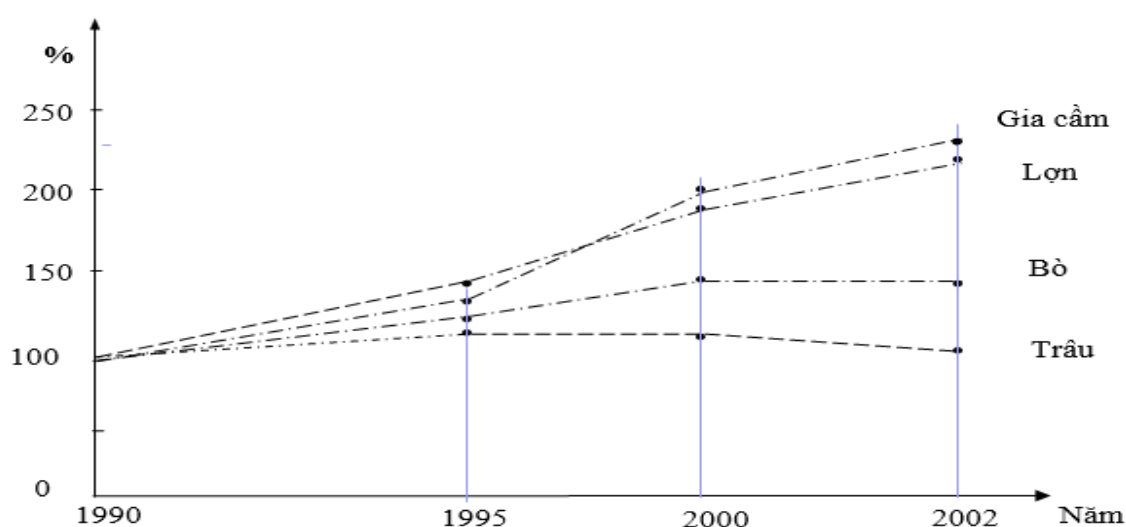
						(%)		(%)
1990	2854,1	100,0	3116,9	100,0	12260,5	100,0	107,4	100,0
1995	2962,8	103,8	3638,9	116,7	16306,4	133,0	142,1	132,3
2000	2897,2	101,5	4127,9	132,4	20193,8	164,7	196,1	182,6
2002	2814,4	98,6	4062,9	130,4	23169,5	189,0	233,3	217,2

Các bước tiến hành:

Bước 1: Xử lí số liệu (%) (Không xử lí)

Bước 2:

- Kẻ hệ trục tọa độ vuông góc. Trục tung thể hiện %, trục hoành thể hiện thời gian (Năm)
- Xác định tỷ lệ thích hợp như: Tỷ lệ % và khoảng cách giữa các năm. Kẻ đóng các đường thẳng song song với trục tung và xác định các điểm mốc và nối với nhau bằng một đường thẳng để hình thành đường biểu diễn.



Biểu đồ thể hiện chỉ số tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm qua các năm 1990-2002

Nhận xét:

Trường hợp chỉ có một đường:

Bước 1: So sánh số liệu năm đầu và năm cuối có trong bảng số liệu để trả lời câu hỏi:

Đối tượng cần nghiên cứu tăng hay giảm ? nếu tăng (giảm) thì tăng (giảm) bao nhiêu? (lấy số liệu năm cuối trừ cho số liệu năm đầu hay chia gấp bao nhiêu lần cũng được)

Bước 2: xem đường iều diễn đi lên (tăng) có liên tục hay không? (lưu ý năm nào không liên tục)

Bước 3:

Nếu liên tục thì cho biết giai đoạn nào tăng nhanh, giai đoạn nào tăng chậm

Nếu không liên tục thì năm nào không liên tục

Trường hợp có hai đường trở lên:

Ta nhận xét từng đường một giống như theo đúng thứ tự bảng số liệu đã cho: đường A trước rồi đến đường B, đường C...

Sau đó ta tiến hành so sánh tìm mối quan hệ giữa các đường biểu diễn.

*** Vẽ biểu đồ miền:**

Khi nào vẽ biểu đồ miền?

Khi đề bài yêu cầu cụ thể : “Hãy vẽ biểu đồ miền...”

Khi đề bài xuất hiện một số các cụm từ: “thay đổi cơ cấu”, “chuyển dịch cơ cấu”, “thích hợp nhất về sự chuyển dịch cơ cấu”....

Đọc yêu cầu, nhận biết các số liệu trong bài.

Trong trường hợp số liệu ít năm (1,2 năm hoặc 3 năm) thì vẽ biểu đồ tròn.

Trong trường hợp bảng số liệu là nhiều năm, dùng biểu đồ miền. Không vẽ biểu đồ miền khi bảng số liệu không phải là theo các năm. Vì trục hoành trong biểu đồ miền luôn biểu diễn năm.

Cách tiến hành vẽ biểu đồ miền:

Cách vẽ biểu đồ miền tạo hình chữ nhật trước khi vẽ. Có 2 trục tung: trục tung bên phải và trục tung bên trái.

Vẽ hình chữ nhật (có 2 trục hoành luôn dài hơn 2 trục tung) để vẽ biểu đồ miền, biểu đồ này là từ biến thể của dạng biểu đồ cột chồng theo tỷ lệ (%)

Để vẽ biểu đồ theo số liệu cho chính xác thì phải có kĩ năng là tạo thêm số liệu theo tỷ lệ % ở trục tung bên phải để đối chiếu số liệu vẽ cho chính xác. Khi vẽ đã hoàn thành thì chúng ta dùng tẩy xóa phần số ảo đó mà mình đã tạo ra .

Biểu đồ là hình chữ nhật, trục tung có trị số 100% (Tổng số).

Trục hoành luôn thể hiện năm, lưu ý khoảng cách giữa các năm phải đều nhau.

Năm đầu tiên trùng với góc tọa độ (hay trục tung)

Vẽ các điểm của tiêu chí thứ nhất theo các năm, rồi sau đó nối các điểm đó lại với nhau.

Tiêu chí thứ hai thì khác, ta vẽ tiếp lên bằng cách cộng số liệu của yếu tố thứ hai với yếu tố thứ nhất rồi dựa vào kết quả đó ta lấy mức số lượng ở trục tung. Cuối cùng ta nối các điểm của tiêu chí

Chú thích và ghi tên biểu đồ:

Chú thích: chú thích vào các miền khác nhau để dễ dàng phân biệt. Dùng các kí hiệu tương tự như biểu đồ tròn hay tô màu khác nhau cũng được.

Ghi tên biểu đồ ở phía trên hay phía dưới cũng được.

Nhận xét:

Bước 1: So sánh số liệu năm đầu và năm cuối có trong bảng số liệu để trả lời câu hỏi: Đối tượng cần nghiên cứu tăng hay giảm? nếu tăng (giảm) thì tăng (giảm) bao nhiêu? (lấy số liệu năm cuối trừ cho số liệu năm đầu hay chia gấp bao nhiêu lần cũng được)

Bước 2: xem đường iều diễn đi lên (tăng) có liên tục hay không? (lưu ý năm nào không liên tục)

Bước 3:

Nếu liên tục thì cho biết giai đoạn nào tăng nhanh, giai đoạn nào tăng chậm

Nếu không liên tục thì năm nào không liên tục

Trường hợp có hai đường trở lên:

Ta nhận xét từng đường một giống như theo đúng thứ tự bảng số liệu đã cho: đường A trước rồi đến đường B, đường C...

Sau đó ta tiến hành so sánh tìm mối quan hệ giữa các đường biểu diễn.

*** Vẽ biểu đồ thanh ngang:**

Khi nào vẽ biểu đồ thanh ngang?

Khi đề bài yêu cầu cụ thể: “Hãy vẽ biểu đồ thanh ngang...”

Khi đề bài yêu cầu vẽ biểu đồ cột, nếu có các vùng kinh tế, chúng ta nên chuyển sang qua thanh ngang để tiện việc ghi tên các vùng dễ dàng và đẹp hơn.

Ta thấy biểu đồ cột, tên các vùng phải viết nhiều dòng khoảng cách rộng sẽ không đủ vẽ. Trong

Khi biểu đồ thanh ngang, tên các vùng ghi đủ một dòng không dính tên vào các vùng khác trông đẹp hơn. Tuy nhiên, khi vẽ biểu đồ thanh ngang, cần lưu ý sắp xếp theo thứ tự vùng kinh tế.

Cách vẽ biểu đồ thanh ngang:

Cũng giống như biểu đồ cột. Tuy nhiên trong trường hợp này trục tung của biểu đồ thanh ngang lại thể hiện các vùng kinh tế, còn trục hoành thì thể đại lượng (đơn vị)

Nhận xét:

Nhận xét tương tự như biểu đồ cột đơn.

Một số dạng bài tập minh họa:

Bài tập 1. Cho bảng số liệu sau (Trang 38 SGK 9)

(Số liệu: nghìn ha)

Năm	1990	2002
Các nhóm cây		
Tổng số	9.040,0	12.831,4
Cây lương thực	6.474,6	8.320,3
Cây công nghiệp	1.199,3	2.337,3
Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác	1.366,1	2.173,8

a, Từ bảng số liệu hãy vẽ biểu đồ thích hợp thể cơ cấu các nhóm cây trồng qua 2 năm

b, Qua bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ hãy rút ra nhận xét về sự thay đổi diện tích các nhóm cây

Bài làm

a, Xử lý số liệu ta được bảng sau

(Đơn vị: %)

Năm	1990	2002
Các nhóm cây		
Tổng số	100	100
Cây lương thực	71.6	64.9
Cây công nghiệp	13.3	18.2
Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác	15.1	16.9

- Góc ở tâm

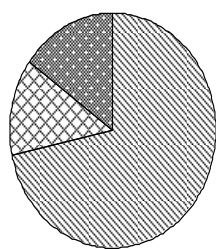
(Đơn vị: độ)

Năm	1990	2002
Các nhóm cây		
Tổng số	360	360
Cây lương thực	258	234
Cây công nghiệp	48	65
Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác	54	61

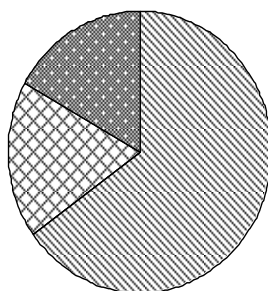
- Bán kính đường tròn

$$\text{Quy ước } R_1 = 2\text{cm} \Rightarrow R_2 = 2 \sqrt{\frac{1283,4}{90400}} = 2 \times 1,4 = 2,8\text{cm}$$

Từ bảng số liệu ta có biểu đồ sau



Năm 1990



năm 2002

Chú giải


Cây lương thực



Cây công nghiệp



Cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác

b. Nhận xét

* Về diện tích

Từ bảng số liệu ta thấy diện tích gieo trồng năm 2002 tăng so với năm 1990 là 1,4 lần

Diện tích các nhóm cây đều tăng, nhanh nhất thuộc nhóm cây công nghiệp (gần 2 lần) tiếp theo là nhóm cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác (1,6 lần) cuối cùng là nhóm cây lương thực (1,3 lần)

* Về tỷ trọng

Nhóm cây công nghiệp tăng nhanh nhất, sau đó đến nhóm cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác. Trong khi đó nhóm cây lương thực đang giảm nhanh về tỷ trọng

* nguyên nhân

- Trong giai đoạn hiện nay cây công nghiệp đang là mặt hàng đem lại giá trị xuất khẩu cao, thị trường rộng và rất cần nên nước ta đang tập trung vào trồng các loại cây như: Cà phê, hồ tiêu, cao su...

- Nhóm cây thực phẩm, cây ăn quả, cây khác cũng tăng là do nhu cầu về rau quả ở các đô thị (đặc biệt là thực phẩm sạch) ngày càng tăng...

Bài tập 2. Cho bảng số liệu: Giá trị sản xuất công nghiệp của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và của cả nước, thời kỳ 1995-2002 (nghìn tỷ đồng)

	1995	2000	2002
Duyên hải Nam Trung Bộ	5,6	10,8	14,7
Cả nước	103,4	198,3	261,1

a, Dựa vào bảng số liệu hãy vẽ biểu đồ hình cột thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước

b, Từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ hãy rút ra nhận xét

Bài làm

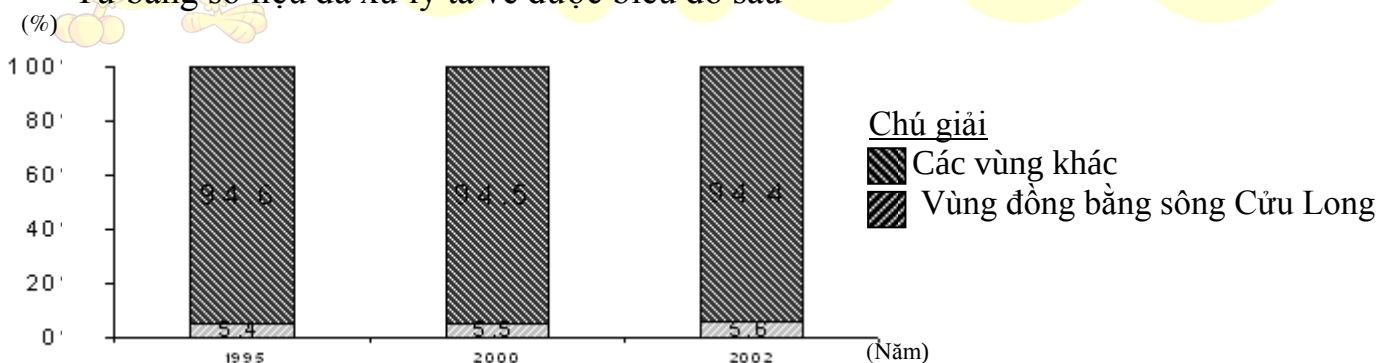
a, vẽ biểu đồ

- xử lý số liệu ta được bảng

(Số liệu %)

Năm	1995	2000	2002
Duyên hải Nam Trung Bộ	5.4	5.5	5.6
Các vùng khác	94.6	94.5	94.4
Cả nước	100	100	100

Từ bảng số liệu đã xử lý ta vẽ được biểu đồ sau



Biểu đồ cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của duyên hải Nam Trung Bộ so với cả nước giai đoạn 1995-2002

b, Nhận xét

* Từ bảng số liệu ta thấy

- Giá trị sản xuất công nghiệp của vùng duyên hải Nam Trung Bộ chiếm một phần rất nhỏ trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước

- Giá trị sản xuất công nghiệp của vùng qua các năm đều tăng (năm 2000 gấp 1,9 lần so với năm 1995, năm 2002 gấp 1,4 lần)

* Từ biểu đồ đã vẽ ta thấy

- Tỷ trọng công nghiệp của vùng duyên hải Nam Trung Bộ rất nhỏ so với cả nước (năm 1995 cả nước gấp 18,5 lần, năm 2000 gấp 18,2 lần, năm 2002 gấp 17,9 lần)
- Tỷ trọng công nghiệp của vùng không ngừng tăng trong tổng tỷ trọng của cả nước

* **Giải thích**

Vùng duyên hải Nam Trung Bộ là vùng có nhiều khó khăn trong chiến tranh, hiện nay vùng đang được nhà nước đầu tư phát triển kinh tế (Đặc biệt là ngành công nghiệp và dịch vụ) với một số trung tâm công nghiệp như Nha Trang, Đà Nẵng... với những ngành như khai thác khoáng sản(Titan), đóng tàu, chế biến lương thực, thực phẩm

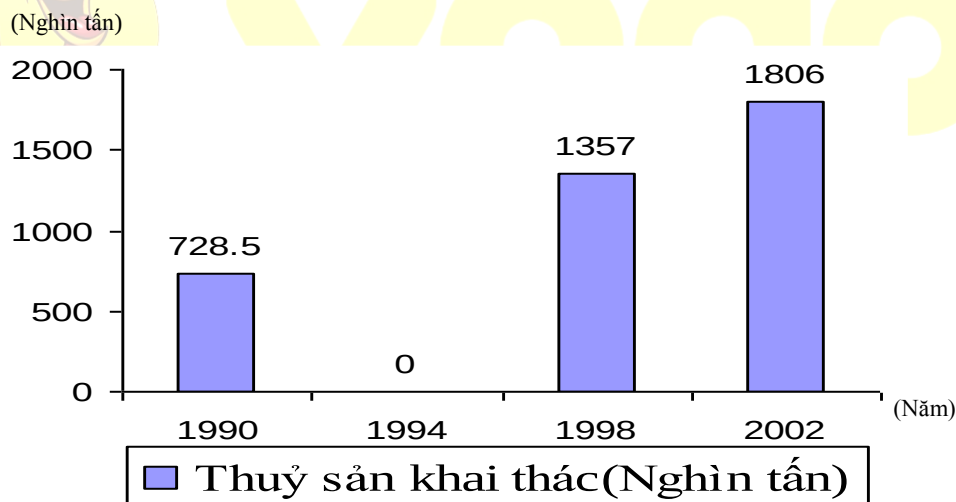
Bài tập 3. Cho bảng số liệu sau: Sản lượng thủy sản nước ta qua các năm

Năm	Thủy sản khai thác(Nghìn tấn)
1990	728.5
1994	1120.9
1998	1357
2002	1806

- Vẽ biểu đồ thể hiện sản lượng thủy sản nước ta qua các năm theo bảng số liệu
- từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ em hãy rút ra nhận xét tình hình khai thác thủy sản ở nước ta

Bài làm

- Vẽ biểu đồ



Biểu đồ sản lượng thủy sản khai thác nước ta giai đoạn: 1990-2003

- Nhận xét

* Từ bảng số liệu và biểu đồ đã vẽ ta thấy

- Qua bảng số liệu ta thấy sản lượng khai thác thủy sản nước ta tăng đều qua các năm(so với 1990 thì năm 1994 tăng 1,5 lần: năm 1998 tăng 1,2 lần so với 1994 : năm 2002 tăng 1,5 lần so với 1998)
- Qua biểu đồ ta thấy sản lượng khai thác thủy sản nước ta tăng nhanh vào giai đoạn 1990-1994 (1,5 lần) nhưng chậm vào giai đoạn 1994-1998 (Tăng 1,2 lần), sau đó lại tăng nhanh vào giai đoạn 1998-2002 (1,5 lần)

* Nguyên nhân: Do việc đầu tư đánh bắt xa bờ được chú trọng đẩy mạnh.

IV. Kiểm tra kiến thức và cho học sinh làm quen với các dạng đề:

Đây là khâu rất quan trọng đầu tiên của quá trình phát hiện, đánh giá và lựa chọn HSG. Đề đúng sẽ phân hóa được trình độ học sinh, giúp người thầy nắm trúng điểm mạnh, điểm yếu của mỗi học sinh theo dõi và động viên kịp thời mức độ tiến bộ của mỗi học sinh. Từ đó có thể đánh giá khách quan, chính xác, công bằng năng lực, sự cố gắng vươn lên của học sinh, tạo được niềm tin và hứng thú học tập cho các em, đồng thời để ta phân loại học sinh và loại bỏ những học sinh yếu không có sự vươn lên trong học tập .

Sau quá trình ôn thi người thầy cần cho các em làm các đề thi thử để các em làm với các dạng đề khác nhau từ đó giúp các em hình dung được các dạng đề, mức độ của các đề thi, đặt mình vào các kỳ thi, biết cách phân bố thời gian hợp lý, biết cách giải quyết vấn đề đưa ra và đặc biệt các em sẽ được thử sức mình trong các đề thi từ đó biết được khả năng nắm kiến thức của bản thân tới đâu để có sự điều chỉnh, cố gắng trong học tập. Qua đó giáo viên cũng nắm bắt được đặc điểm tình hình của học sinh mình từ đó có phương pháp bồi dưỡng phù hợp, động viên và khuyến khích các em. Những đề thi lựa chọn cho các em tham khảo nên chọn các đề thi của những năm gần đây của tỉnh Bình Thuận để các em có cái nhìn cụ thể về cách ra đề và thang điểm để các em dễ nắm bắt được cách làm bài và dạng đề thi.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BÌNH THUẬN**

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi này có 02 trang)

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9

Năm học : 2015 – 2016

Môn : ĐỊA LÍ

Thời gian : 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi : 27 tháng 03 năm 2016

Câu I. (2,5 điểm)

1. Trái Đất hình khối cầu đã gây ra những hiện tượng địa lí nào ?
2. Mùa hè, ban đêm nếu trời nhiều mây sẽ nóng hơn hay mát hơn so với trời ít mây ? Vì sao ?

Câu II. (2,0 điểm)

1. Bình Thuận là một tỉnh duyên hải và nằm trong khu vực khí hậu cận xích đạo, nhưng tại sao lại có lượng mưa thấp nhất trong cả nước ?
2. Tại sao tỉnh ta nói chung và thành phố Phan Thiết nói riêng, quy mô công nghiệp nhỏ, cơ cấu ngành chưa đa dạng ?

Câu III. (4,0 điểm)

1. Dựa vào bảng số liệu và kiến thức đã học, hãy giải thích tại sao ở nước ta nhiệt độ trung bình tăng theo chiều Bắc – Nam, nhưng biên độ nhiệt giảm từ Bắc – Nam ?

Nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng I ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình tháng VII ($^{\circ}\text{C}$)	Nhiệt độ trung bình năm ($^{\circ}\text{C}$)
Lạng Sơn	13,3	27,0	21,2
Hà Nội	16,4	28,9	23,5
Huế	19,7	29,4	25,1
Đà Nẵng	21,3	29,1	25,7
Quy Nhơn	23,0	29,7	26,8
TP. Hồ Chí Minh	25,8	27,1	27,1

2. Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy so sánh đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bộ với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.

Câu IV. (3,0 điểm)

Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy :

1. Kể tên các quốc gia tiếp giáp với nước ta trên đất liền và các nước ven biển Đông.
2. Vì sao các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ lại chú trọng phát triển kinh tế biển – đảo ? Đề phát huy thế mạnh này theo em cần có những giải pháp gì ?

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BÌNH THUẬN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 2 trang)

KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9

Năm học: 2016 - 2017

Môn: ĐỊA LÍ

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 28 tháng 03 năm 2017

ĐỀ:

Câu I. (2.0 điểm)

1. Tại sao Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời lại sinh ra hai thời kì nóng và lạnh luân phiên nhau ở hai nửa cầu trong một năm?
2. Phân tích các nhân tố chính hình thành đất.

Câu II. (4.5 điểm)

1. Chứng minh rằng vị trí địa lí nước ta có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội và an ninh quốc phòng.
2. Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ và lượng mưa của trạm khí tượng Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Tháng		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	Nhiệt độ (°C)	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
	Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	239,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4
Tp. HCM	Nhiệt độ (°C)	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7
	Lượng mưa (mm)	13,8	4,1	10,5	50,4	218,4	311,7	293,7	269,8	327,0	266,7	116,5	48,3

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 8, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

Nhận xét và so sánh về chế độ mưa của hai địa điểm trên.

Câu III. (3.0 điểm)

1. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15 và kiến thức đã học, hãy nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu lao động đang làm việc phân theo khu vực kinh tế của nước ta giai đoạn 1995 – 2007.
2. Phân tích ý nghĩa của việc giảm tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên và thay đổi cơ cấu dân số ở nước ta.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BÌNH THUẬN

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề này có 2 trang)

KÌ THI CHỌN HSG LỚP 9 CẤP TỈNH

NĂM HỌC: 2017 - 2018

Môn: ĐỊA LÍ

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ:

Câu I. (2.0 điểm)

1. Vì sao độ muối của các biển và đại dương khác nhau?
2. Dựa vào đâu có sự phân ra: các khối khí nóng, lạnh và các khối khí đại dương, lục địa?
Nêu tính chất của khối khí đại dương và khối khí lục địa.

Câu II. (4.0 điểm)

1. Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ tháng I và tháng VII ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm	Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	
	Tháng I	Tháng VII
Hà Nội	16,4	28,9
Thành phố Hồ Chí Minh	25,8	27,1

(Nguồn: SGK Địa lí 8, NXB Giáo Dục Việt Nam)

Nhận xét và giải thích về sự thay đổi nhiệt độ giữa hai địa điểm trên.

2. Dải núi Trường Sơn Bắc ảnh hưởng như thế nào đến khí hậu ở Bắc Trung Bộ?

Câu III. (3.0 điểm)

1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15 và kiến thức đã học, hãy nhận xét sự phân bố dân cư nước ta theo lãnh thổ. Tại sao phải phân bố dân cư hợp lí?
2. Dân số đông ảnh hưởng như thế nào tới sự phát triển kinh tế - xã hội và môi trường ở nước ta?

Câu IV. (3.0 điểm)

1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, hãy nhận xét biểu đồ cơ cấu giá trị sản xuất ngành chăn nuôi qua các năm ở nước ta.
2. Vì sao nước ta buôn bán nhiều nhất với thị trường khu vực châu Á – Thái Bình Dương?

Câu V. (4.0 điểm)

1. Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam, hãy kể tên các trung tâm công nghiệp ở Đông Nam Bộ. Tại sao Thành phố Hồ Chí Minh là một trong hai trung tâm công nghiệp lớn nhất cả nước?
2. Tại sao vấn đề bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt ở các tỉnh cực Nam Trung Bộ?

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BÌNH THUẬN

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề này có 02 trang)

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 THCS CẤP TỈNH
NĂM HỌC: 2018 - 2019

Môn: ĐỊA LÍ

Thời gian: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

ĐỀ:

Câu I. (2,5 điểm)

1. Vẽ hình và trình bày sự phân bố các vành đai khí áp và các đới gió chính trên Trái Đất.
2. Khí hậu đã ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển và phân bố của sinh vật?

Câu II. (2,5 điểm)

1. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, kể tên các cánh cung của vùng núi Đông Bắc theo chiều từ Tây sang Đông.
2. Trình bày hoạt động của gió mùa mùa đông ở Việt Nam.

Câu III. (2,5 điểm)

1. Tại sao việc sử dụng hợp lí đất đai ở Trung du và miền núi Bắc Bộ trở thành vấn đề rất quan trọng?
2. Giải thích tại sao ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nước ta lại phát triển mạnh trong những năm gần đây.

Câu IV. (2,5 điểm)

1. Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy phân tích thế mạnh về tự nhiên để phát triển nông, lâm, ngư nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ.
2. Trong những năm gần đây ngành du lịch nước ta phát triển nhanh là do những nguyên nhân nào?

Câu V. (2,5 điểm)

1. Mật độ dân số cao ở Đồng bằng sông Hồng có những thuận lợi và khó khăn gì cho phát triển kinh tế - xã hội?
2. Tại sao vấn đề khai thác hợp lí và bảo vệ nguồn lợi thủy sản có ý nghĩa cấp bách trong phát triển nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

Câu VI. (2,0 điểm)

1. Việc trồng cây công nghiệp dài ngày ở Tây Nguyên có ý nghĩa như thế nào về mặt kinh tế - xã hội và môi trường?
2. Vì sao Đông Nam Bộ là vùng thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất nước ta?

Câu VII. (2,0 điểm)

1. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, hãy nhận xét về sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước phân theo thành phần kinh tế từ năm 2000 đến 2007.
2. Ý nghĩa của việc cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.

V. Kết quả đạt được:

Như đã nói ở trên, mặc dù là một trường miền núi nhưng trong những năm qua, nhờ những nỗ lực không nhỏ của thầy và trò cùng với sự quan tâm, động viên, khích lệ của Ban giám hiệu nhà trường, của các ban ngành trên địa bàn, đội tuyển HSG môn địa của trường THCS Sông Phan đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận, Ngay năm đầu tham gia đã có em đạt giải, những năm tiếp theo luôn là trường có học sinh có học sinh giỏi môn địa dẫn đầu các trường trong huyện. Cụ thể:

Năm học	Số học sinh tham gia	Số học sinh đạt giải	Tỉ lệ
2015-2016	3	1	33,3%
2016 - 2017	6	4	66,7%
2017 - 2018	4	3	75,0%
2018 - 2019	5	4	80,0%

Với kết quả đó, đã tạo ra hiệu ứng tích cực cho các em học sinh, từ chỗ lúc đầu chỉ có vài em đăng kí thì những năm gần đây số lượng các em xin tham gia đội tuyển ngày càng nhiều, các em có thêm niềm tin có thêm động lực, học sinh trong toàn trường cũng có cái nhìn nhận tích cực hơn về môn học địa lí, các em có đầu tư học bài hơn, hăng say sôi nổi trong giờ học địa lí hơn, từ đó cũng tạo ra động lực rất lớn cho bản thân tôi và thôi thúc tôi luôn luôn phấn đấu để tìm ra phương pháp truyền đạt kiến thức cho các em một cách hiệu quả nhất.

Ngoài ra, sáng kiến của tôi cũng được một số bạn bè đồng nghiệp trên địa bàn chia sẻ, áp dụng trong công tác bồi dưỡng HSG và cũng đã có nhiều kết quả tích cực.

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi làm việc (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc áp dụng
1	Nguyễn Thị Xuân Uyên	1979	Trường THCS Tân Phúc – Hàm Tân – Bình Thuận	Giáo viên	Đại học sư phạm Địa lí	Chia sẻ và áp dụng theo
2	Vũ Thị Bảo Ngọc	1981	Trường THCS Tân Minh - Hàm Tân – Bình Thuận	Giáo viên	Đại học sư phạm Địa lí	Chia sẻ và áp dụng theo
3	Lương Thị Phương Nguyên	1985	Trường THCS & THPT Việt Trung	Giáo viên	Đại học sư phạm Địa lí	Chia sẻ và áp dụng theo



vndoc

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI ĐỊA QUA CÁC NĂM



Đội tuyển học sinh giỏi Địa lí năm học 2016 -2017: 6 em tham dự và có 4 em đạt giải



Đội tuyển học sinh giỏi địa năm học 2017 -2018: 4 em tham dự và 3 em đạt giải



Phần thưởng của các nhà tài trợ cho các em học sinh đạt giải trong năm học 2017 -2018 (Trong đó có một em đạt giải môn sinh)



Đội tuyển học sinh giỏi địa năm học 2018 -2019: 5 em tham gia và có 4 em đạt giải





vndoc

Một số giấy khen của các em đạt giải trong các kì thi HSG Tỉnh môn Địa lí





Phần thưởng của Nhà trường và mạnh thường quân trao thưởng cho
giáo viên bồi dưỡng có thành tích

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Trên thực tế, rất ít những tài năng thiên bẩm nào tự nó có thể đi đến thành công. Bởi thế, vai trò ng-ời thầy là hết sức quan trọng. Những hệ thống tri thức, và cả những hứng thú không ai có thể làm thay đ-ợc ng-ời thầy. Tâm hồn, tri thức và cả những gợi mở của ng-ời thầy sẽ đ-ợc cụ thể hoá qua từng trang viết của học trò. Vì vậy, muốn có HSG, tr-ớc hết ng-ời thầy phải luôn có ý thức tích lũy tri thức và kinh nghiệm giảng dạy một cách nghiêm túc. Trong đó, sự nhạy cảm trong phát hiện năng khiếu học sinh, ph-ơng pháp bồi d-ỡng luôn là yếu tố hàng đầu để có đ-ợc thành công. Thiết nghĩ, việc phát hiện và bồi d-ỡng HSG nếu đầu t- một cách thích đáng và tiến hành một cách bài bản, chắc chắn kết quả sẽ khả quan hơn. Mà kéo theo đó là hứng thú học địa lí sẽ phần nào đ-ợc cải thiện. Nh-ng với tôi, đó là những điều tôi tâm đắc và đã có đ-ợc những thành công nhất định

II. KIẾN NGHỊ

Để công tác bồi dưỡng học sinh giỏi nói chung và với môn địa lí nói riêng đạt hiệu quả cao, bản thân tôi có một số kiến nghị như sau:

Cần tăng số lượng tiết và tăng thời gian bồi dưỡng học sinh giỏi bởi hiện tại số tiết bồi dưỡng được tính là 40 tiết là rất ít so với khối lượng kiến thức cần truyền đạt cho học tsinh.

Cần có chế độ đãi ngộ tốt với những giáo viên làm công tác bồi dưỡng. Bởi thực tế đây là một công tác có vai trò rất quan trọng và đòi hỏi người giáo viên phải bỏ ra một lượng chất xám rất lớn.

Cần đầu tư hơn nữa các tài liệu tham khảo, những sách nâng cao, những bộ đề thi của các năm để thuận lợi cho giáo viên và học sinh trong việc dạy và học. Bởi hiện nay trong thư viện nhà trường hầu như ko có tài liệu dành cho bồi dưỡng mà chủ yếu tài liệu là do bản thân tôi tự tìm tòi, biên soạn

Trong những năm qua, công tác khen thưởng động viên khích lệ các em trong đội tuyển học sinh giỏi nhất là những em sau khi đạt giải cũng đóng góp một phần không nhỏ cho thành tích chung của đội tuyển học sinh giỏi nói chung và đội tuyển học sinh giỏi môn địa lí nói riêng. Nhà trường đã kêu gọi các mạnh thường quân, các nhà tài trợ có những phần thưởng rất có giá trị dành cho các em, rất mong trong những năm tới nhà

trường tiếp tục thực hiện để khích lệ học sinh và cả giáo viên có thêm động lực để phấn đấu.

Phòng giáo dục cần thường xuyên tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy và bồi dưỡng học sinh giỏi để các giáo viên có điều kiện học tập kinh nghiệm lẫn nhau. Làm giàu thêm phương pháp và kiến thức các bộ môn.

Trên đây là toàn bộ sáng kiến mà bản thân tôi đã rút ra được qua những năm làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi bộ môn Địa lý, đây chỉ là những kinh nghiệm mang tính chủ quan của bản thân tôi, rất mong được sự đóng góp ý kiến của Hội đồng khoa học và các bạn đồng nghiệp.

Xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu nhà trường cùng các đồng nghiệp đã tạo điều kiện để tôi hoàn thành đề tài này.



Xin chân thành cảm ơn.

Hàm Tân, ngày 15 tháng 6 năm 2020

TÁC GIẢ

Đinh Minh Quý

Tài liệu	Nhà xuất bản
Sách giáo khoa, giáo viên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.	Nhà xuất bản giáo dục
Tập atlas địa lí, các loại bản đồ địa lí 6,8,9, quả địa cầu	Nhà xuất bản giáo dục
Tài liệu Rèn luyện kỹ năng thực hành môn Địa lí	Nhà xuất bản giáo dục
Giao trình Địa lý tự nhiên Việt Nam .	Tác giả :Lê Bá Thảo biên soạn
Bồi dưỡng học sinh giỏi Địa lí 9.	Đại học quốc gia Hà Nội



vndoc

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	TRANG
PHẦN I	Đặt vấn đề	1
I	Lí do chọn đề tài	2
II	Mục đích nghiên cứu	3
III	Đối tượng nghiên cứu	3
IV	Phạm vi nghiên cứu	3
V	Phương pháp nghiên cứu	4
PHẦN II	Giải quyết vấn đề	5
A	TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG VIỆC DẠY VÀ BỒI DƯỠNG HSG MÔN ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG THCS.	5
I	Đặc điểm tình hình	5
II	Thực trạng	6
B	MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY BỒI DƯỠNG	6
I	Phát hiện học sinh giỏi địa.	6
II	Công tác bồi dưỡng học sinh học sinh giỏi địa THCS	7
III	Một số nội dung kiến thức cần chú ý trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi THCS	11
IV	Kiểm tra kiến thức và cho học sinh làm quen với các dạng đề	23
V	Kết quả đạt được	28
PHẦN III	KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	29
I	KẾT LUẬN	29
II	KIẾN NGHỊ	34

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC NHÀ TRƯỜNG

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

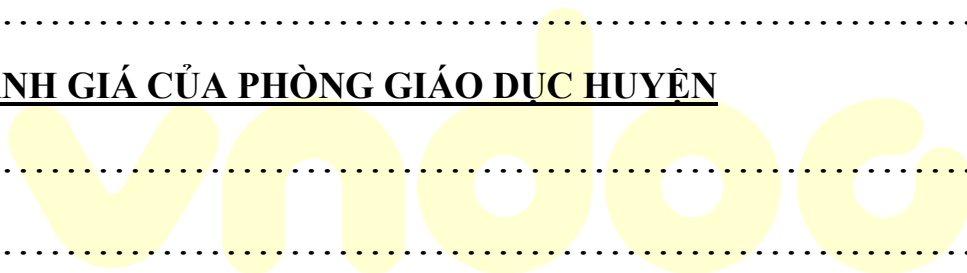
.....

.....

.....



ĐÁNH GIÁ CỦA PHÒNG GIÁO DỤC HUYỆN



.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC CẤP HUYỆN

